

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-PT

Ngày: 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Văn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1977 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết). Gia đình có 08 anh chị em, Đôi là con thứ sáu; Có vợ là chị Phùng Thị M, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến ngày 19/5/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H sinh năm 1963; Gia đình có hai anh em, P là con thứ hai; Có vợ là chị Phan Thị A, sinh năm 1982. Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Đoàn Văn D**, sinh năm 1987 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đoàn Ngọc N, sinh năm 1956 và bà Đào Thị G, sinh năm 1960. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là chị Đặng Thị H, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Đỗ Văn M**, sinh năm 1986 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N (đã chết). Gia đình có ba anh em, M là con thứ hai; Có vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1986; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

5. **Đỗ Văn N**, sinh năm 1989 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1957; Gia đình có hai anh em, N là con thứ nhất; có vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1990; có ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Quyết định số 230 ngày 26/6/2018 của Công an thành phố D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (đã nộp tiền ngày 29/6/2018); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến ngày 19/5/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại; Bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án còn 03 bị cáo khác là Nguyễn Văn C, Đỗ Văn T, Đỗ Văn K không kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn N, Đỗ Văn T và Đỗ Văn K, quen biết nhau do cùng ở xã A, thành phố D. Khoảng 19h30 phút ngày 25/3/2021, P, D, M, T, Khi đến nhà Đ ngồi chơi đến khoảng 20h00 phút cùng ngày cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng và bảo Đ cho ra lều cá của Đ ở cánh đồng khu chuyển đổi tại thôn Đ, xã A, thành phố D để đánh bạc, sẽ trả tiền hồ, Đòì đồng ý. Sau đó,

P, D, M, K đi bộ ra lều cá trước còn T đi xe mô tô về nhà cất. Tại lều trông cá có sẵn một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài nên P, D, M, K lấy sử dụng làm công cụ đánh bạc. Khoảng 5 phút sau, T đi bộ đến thì gặp Đ cũng đi bộ đến nơi. T vào cùng tham gia đánh bạc, cả nhóm thỏa thuận quá trình đánh bạc nếu mỗi lần có người chơi nào được sấp thì sẽ trả cho Đ 100.000đồng, người chơi nào được liêng đồng chất sẽ trả cho Đ 50.000đồng. Đến khoảng 21h30 phút cùng ngày, C đến lều trông cá chơi, thấy cả nhóm đang ngồi đánh bạc nên C ngồi tham gia đánh bạc cùng. Sau đó khoảng 22h00 phút cùng ngày, N đến lều trông cá của Đ chơi và cùng tham gia đánh bạc với P, D, M, T, C, K.

Hình thức đánh bạc bằng đánh "Liêng" như sau: các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài được chia đều cho mỗi người chơi ba quân bài, phần thừa bỏ lại. Sau đó mỗi người chơi sẽ đặt vào gà mức thấp nhất là 20.000đồng, sau đó lần lượt người chơi sẽ dựa vào ba lá bài của mình mạnh hay yếu để tiếp tục tố thêm tiền cược hoặc nếu yếu thì úp bỏ bài và thua số tiền đã đặt vào gà. Mức tố cao nhất là 300.000đồng. Những người chơi so bài với nhau, tính người thắng cuộc theo thứ tự là người được sấp là to nhất gồm ba quân bài giống nhau thì được những người chơi còn lại trả cho 300.000đồng/người; người được liêng là thứ hai gồm ba quân bài cùng chất liền kề nhau thì được những người chơi còn lại trả cho 200.000đồng/người; người được ảnh là thứ ba gồm ba quân bài đầu người không liền nhau (ví dụ JJQ, JJK, QQJ...). Không ai có các bộ trên thì cộng tổng điểm của các quân bài lại lấy chữ số hàng đơn vị của tổng điểm theo số từ 0 đến 9 để so với nhau ai có hệ số điểm cao hơn là thắng sẽ được những người chơi còn lại trả cho 20.000đồng, khi cộng điểm thì các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân bài A được tính là 1 điểm; nếu hai bài ngang nhau thì lấy chất để tính thắng, thua, chất từ cao đến thấp là cơ, rô, tép, bích.

Khi cả nhóm đánh bạc thì Đ ngồi bên cạnh xem, P, D, M, T, K, C, N đánh bạc đến khoảng 22h20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TP. D bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 30.850.000đồng (trong đó 250.000 đồng là tiền được hưởng Đ giao nộp, số tiền 2.600.000 đồng giữa chiếu bạc và tại vị trí những người chơi 28.000.000 đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 09 chiếc điện thoại di động của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn P sử dụng 12.000.000đồng khi bị bắt có 13.000.000đồng; Đoàn Văn D sử dụng 6.300.000 đồng khi bị bắt còn 5.200.000 đồng; Đỗ Văn M sử dụng 4.000.000đồng khi bị bắt còn 2.700.000đồng; Đỗ Văn T sử dụng 3.000.000đồng khi bị bắt còn 2.400.000đồng; Đỗ Văn K sử dụng 2.200.000đồng khi bị bắt còn 1.200.000đồng; Nguyễn Văn C sử dụng

2.000.000đồng khi bị bắt còn 1.900.000đồng; Đỗ Văn N sử dụng 1.200.000đồng khi bị bắt có 1.600.000đồng;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 127/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 38, điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Văn Đ; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Đỗ Văn N; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS với Đoàn Văn D, xử Đ 21 tháng tù về tội Gá bạc; P 18 tháng tù, D 15 tháng tù, M 13 tháng tù, N 08 tháng tù đều về tội Đánh bạc; Ngoài ra, bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2021 bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 27/9/2021 bị cáo Đ, P, M, N kháng cáo xin hưởng án treo.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ, P, M, N, D xuất trình biên lai thu tiền án phí, tiền phạt; D xuất trình giấy khen của Ủy ban hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Hải Dương có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt danh hiệu Người lao động tiêu biểu năm 2020. Bị cáo Đ xuất trình giấy xác nhận của UBND xã A tham gia ủng hộ phòng chống Covid.

Tại phiên tòa, bị cáo N vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Đ, P, D, M có mặt giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn Đ về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Đỗ Văn N phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm Đ nộp một phần án phí, tiền phạt và ủng hộ Covid -19; P, D, M, N nộp án phí, tiền phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy N tuy sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng lại tiếp tục phạm tội nên đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với N. Đối với Đ, P, D, M lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của N, chấp nhận kháng cáo của Đ, P, D, M, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về án phí:

N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí; Đ, P, D, M kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20h00 phút đến 22h20 phút ngày 25/3/2021 Đỗ Văn Đ sử dụng lều trông cá do mình quản lý ở thôn Đ, xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương cho Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn N, Đỗ Văn T, Đỗ Văn K đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng để hưởng lợi số tiền 250.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố D phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 30.850.000 đồng (*Ba mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Do vậy cấp sơ thẩm đã xét xử Đỗ Văn Đ về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và các bị cáo P, D, M, N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS, không có tiền án tiền sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đ được Chủ tịch UBND xã A, TP. D tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2015; Đ được Chủ tịch Ủy ban hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Hải Dương tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với P, M, D, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình thêm biên lai thu tiền án phí, tiền phạt theo bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Đ xuất trình biên lai và giấy xác nhận của UBND xã A tham gia ủng hộ phòng chống Covid, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo N nhân thân đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới có thể

giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc, tham gia đánh bạc sau, nên HĐXX xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo N. Đối với các bị cáo Đ, P, D, M đều có nhân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ, P, D, M, giữ nguyên hình phạt 21 tháng tù đối với Đ, 18 tháng tù đối với P, 15 tháng tù đối với D và 13 tháng tù đối với M nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Đỗ Văn N. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 127/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D về phần hình phạt của các bị cáo Đ, P, Đ, M, N.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn N.

2.1. Xử phạt Đỗ Văn N 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 01 tháng 26 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 25/3/2021 đến ngày 19/5/2021), bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 04 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Gá bạc. Thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/12/2021)

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (ngày 08/12/2021)

2.4. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (ngày 08/12/2021)

2.5. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 13 (*Mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (ngày 08/12/2021)

Giao các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố D, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn P, Đoàn Văn D, Đỗ Văn M, Đỗ Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 08/12/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP. D;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA TP. D;
- VKSND TP. D;
- Chi cục THADS TP. D;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên

